Biểu – Table 20 Số phụ nữ 15-49 tuổi hiện đang có chồng và không sử dụng biện pháp tránh thai chia theo lý do, một số đặc trưng cơ bản và thành thị/nông thôn
Currently married women aged 15-49 not using contraceptive by reason, characteristics and residence 237
Biểu – Table 21 Số phụ nữ 15-49 tuổi hiện đang có chồng chia theo số lần hút ĐHKN trong 12 tháng trước điều tra (từ 4/2007 đến 3/2008), vùng địa lý – kinh tế và thành thị/nông thôn
Currently married women aged 15-49 by number of menstrual regulations in 12 months preceding the survey, regions and residence...240
Biểu – Table 22 Dân số không hoạt động kinh tế chia theo giới tính, nhóm tuổi, trình độ học vấn và trình độ CMKT
Economically inactive population by sex, age group, education and qualification 243
Biểu – Table 23 Tỷ trọng chia theo một số đặc trưng cơ bản, nhóm tuổi, trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật của dân số 15 tuổi trở lên hoạt động kinh tế trong 7 ngày qua
Proportion of economically active population aged 15 and over during the last 7 days by basic characteristics, agegroup, education and qualification 249
Biểu – Table 24 Tỷ trọng người 15 tuổi trở lên có việc làm trong 7 ngày qua chia theo đặc trưng cơ bản, giới tính và thành thị/nông thôn
Proportion of employed population aged 15 and over during the last 7 days by basic characteristivs, sex and urban/rural 252
Biểu – Table 25 Tỷ trọng người 15 tuổi trở lên có việc làm trong 7 ngày qua chia theo ngành kinh tế, giới tính và trình độ CMKT
Proportion of employed population aged 15 and over during the last 7 days by industry, sex and qualification 258
Biểu – Table 26 Tỷ trọng người 15 tuổi trở lên có việc làm trong 7 ngày qua chia theo ngành kinh tế, nghề nghiệp và thành thị/nông thôn
Proportion of employed population aged 15 and over during the last 7 days by industry, occupation and urban/rural.....261
Biểu – Table 27 Tỷ trọng chia theo vị thế việc làm, giới tính và đặc trưng cơ bản của người 15 tuổi trở lên có việc làm trong 7 ngày qua
Proportion of employed population aged 15 and over during the last 7 days by status in employment, sex and basic characteristics 264
Biểu – Table 28 Tỷ trọng chia theo số giờ làm việc, giới tính, ngành kinh tế và số giờ làm việc, giới tính, ngành kinh tế và số giờ muốn làm thêm của người 15 tuổi trở lên có việc làm trong 7 ngày qua
Proportion of employed population aged 15 and over during the last 7 days by working hour, sex, industry and additional hours 270

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor